Ký bởi: Sở Tài nguyên và Môi trường
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 31/08/2021 09:43:46

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 08 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đăk Tô

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Chinh-Thái Thị Minh Tú	BK 195482	1/23/2004	TT. Đăk Tô	26	223	965.5	CLN	
2	Trần Ngọc Quang	T 872614	11/26/2001	xã Tân Cảnh	52	1	1254	T + Vườn	
3	A Găm	AC 922818	8/1/2005	xã Tân Cảnh	0	0	1664	ONT+ CLN	
4	Phan Văn Liễu	W 681955	12/18/2002	xã Kon Đào	0	0	408	ONT	
5	Ngô Văn Cán	U 226456	8/29/2002	xã Kon Đào	0	0	14230	CN	
6	Đỗ Hoàng Vĩnh	CU 392393	1/6/2020	TT ĐăkTô	104	218	21.4	ODT	
7	Đỗ Hoàng Vĩnh	CU 392394	1/6/2020	TT ĐăkTô	88	218	157.6	ODT	
8	Trần Thiện Đình Nhân Nguyễn Thị Mai Loan	CĐ 482939	12/7/2016	TT ĐăkTô	228	159	198	ODT + CLN	
9	Huỳnh Đình Châu Đào Nguyễn Bích Ngọc	CU 257168	12/17/2019	TT ĐăkTô	263	157	374.9	ODT	
10	Nguyễn Văn Viên-Nguyễn Thị Mai	BV 271718	7/7/2014	TT ĐăkTô	60	197	2196	ODT+HNK	
11	Nguyễn Văn Tiến-Hồ Thị Kim Cúc	BK 147218	2/4/2013	xã Tân Cảnh	35b	141	360	ONT+ HNK	
12	Đặng Chí Bảo	Đ 481704	6/24/2004	TT ĐăkTô	0	0	200	ODT	

13	Nguyễn Quốc Tế Trần Thị Ninh	CM 240693	6/18/2018	TT ĐăkTô	188	95	387.7	ODT + HNK	
14	Nguyễn Thị Long	AB 570057	5/6/2005	TT ĐăkTô	90	128	7552	CLN	
15	Vũ Văn Thuật	AC 911902	7/19/2005	TT ĐăkTô	3	45c	170	ODT+HNK	
16	Đinh Đức Thiện	AP 961049	8/20/2009	TT ĐăkTô	90	93	150	HNK	
17	Huỳnh Thị Tín	BD 626797	11/30/2010	Diên Bình	1	82	3677	CLN	